

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
**Tòa Thánh-Tây Ninh**



**CON NGƯỜI VÀ SỰ TẤN HÓA**

*Khai Tâm Quách Minh Chương*  
**Tài liệu lưu hành nội bộ (2022)**



**Tòa Thánh Tây Ninh**

## 1. Đạo và tôn giáo.

Đạo và tôn giáo là hai thực thể, hai phạm trù riêng biệt, tuy hai mà một, tuy một mà hai, có liên đới mật thiết với nhau.

### ▪ **Đạo.**

Đạo là một điều siêu việt, huyền nhiệm, là chân lý thường hằng bất biến, là nguyên lý tự hữu sáng tạo ra càn khôn vũ trụ, vạn vật, chi phối toàn bộ mọi sự sinh hóa, thăng đọa trong trời đất. Đạo là cái gì đó mà theo Đức Lão Tử nói chỉ tạm mượn để đặt tên mà thôi vì đạo vốn vô thi, vô chung, vô danh, vô tướng. Nói “đạo” tức là nói đến tính chất “vô vi”. Dầu vô vi nhưng huyền diệu, huyền diệu lại thêm huyền diệu, là nơi biến hóa của mọi sự kỳ diệu vô cùng tận, không đầu, không đuôi. Đức Lão Tử nói:

*“Đạo có thể diễn tả được thì không phải là đạo vĩnh cửu bất biến, tên mà có thể đặt ra để gọi thì không phải là tên vĩnh cửu bất biến. “Không”, gọi là cái bản thủy của trời đất, “có” gọi là mẹ sanh của muôn vật”.*

Đức Lão Tử cũng nói:

*“Có một thứ gì đó sinh ra cả trời đất, lặng lẽ, trống không, đứng riêng biệt không đổi thay, tuần hoàn không biết mệt mỏi, bao quát cả những thứ hữu hình và vô hình, ta không rõ tên là gì, gọi nó là đạo”.*

Điều đó cho thấy chữ “không” tức là vô vi chỉ lẽ Đạo, là nguồn cội sinh ra Trời-Đất. Trong cái “không” hư tĩnh ấy lại có cái “có”, là “mẹ” của muôn vật. Xét tính chất “không” là đưa vào trạng thái vi diệu của Đạo, tức là cái **thể**. Xét tính chất cái “có” nghĩa là đề cập cái **dụng** của Đạo.

Nên, thể và dụng là thể tánh của Đạo. Đạo chứa cái chơn thường diệu hữu nhưng lại vô vi mầu nhiệm, tức là vừa **hữu**, vừa **vô**. Có thể tóm lược, Đạo là cái “**không**” siêu hình, là bản nguyên của tổng các nguyên lý trong càn khôn vạn vật, chính cái nguyên lý ấy, tức là đạo mới có càn khôn vạn vật, ấy là đề cập cái **thể** vô cùng huyền diệu, chơn thường, bất biến, tự hữu mênh mông. Cái **dụng** của Đạo thì biến hóa nên gọi là mẹ của vạn vật.

Cho nên, Đạo thuộc vô vi siêu nhiên, không hình tượng, không thuộc tính. Chung quy của Tam Giáo từ xưa cũng dùng chữ “**vô cực**” để chỉ cái bản thể đầu tiên, sanh ra muôn loài. Đạo Cao Đài dùng “**Khí Tiên Thiên**” hay “**Khí Hư Vô**” để chỉ về ngôi vô cực, tức là Đạo trong trời đất. Khí Hư Vô mới hóa sanh Thái Cực và ngôi này là ngôi của Đức Thượng Đế. Ngài lại phân lưỡng nghi, biến Tứ Tượng, lập Bát Quái mới sanh ra vạn hữu. Nên Đạo là nguồn gốc của muôn loài, muôn thể.

Thánh Giáo của Đức Thượng Đế giảng:

“Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo mà hồi cụ-vị. Đạo là đường của các nhơn-phẩm, do theo mà lánh khỏi luân-hồi. Nếu chẳng phải do theo Đạo, thì các bậc ấy điều lạc bước mà mất hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa-lý rất sâu-xa, nhưng phải hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền-bí khác cho đích-xác đặng. Đòi cũng thế, Đạo cũng thế, chẳng Đạo chẳng nên đòi, đòi đạo chẳng trọn, lấy Đạo trau đòi, mượn đòi giới Đạo, Đạo nên đòi rang, giữ áo phồn-hoa, nương bóng khổ trăm năm mãi cuộc, tự thanh cao, ném mùi tự-toại, dưỡng chí thanh-nhàn thì có chi hơn” [TNHT Q.2].

Dịch học có nói “Nhất âm nhất dương chi vị đạo”. Tức là Thái Cực phân ra “Luỡng Nghi” là hai khí Âm-Dương tác động qua lại không ngừng nghỉ, biến chuyển và hóa sanh. Âm Dương ấy là Đạo. Đạo là thiên lý tuần hoàn, ban rải và hiện ngự khắp nơi. Không có cái gì không phải là đạo, không có thứ chi đi ngoài Đạo. Đạo là quyền năng tối thượng, ấy là Đấng tự hữu, toàn năng, toàn tri, toàn giác, toàn thiện, toàn mỹ, thống ngự vạn vật trong càn khôn vũ trụ, bàn bạc cả cơ quan hữu vi và vô vi. Vì vậy, Đạo có Tướng, Thể, Dụng.

Với phàm nhơn vô minh, chưa kiến ngộ đặc chứng, con người nhìn trời đất không thấy điều chi vì Đạo vốn vô **Tướng**, vô sắc, vô âm, vô vị, vô vi, không trong mọi thể ngôn ngữ đối đãi nhị nguyên. Nhưng Đạo lại chi sanh biến, nuôi nấng, hàm dưỡng

---

muôn loài nên cái **Dụng** vô biên. Đạo không tên, nhưng màu nhiệm, vô thi, vô chung, gọi là **Thế** của Đạo.

▪ ***Tôn giáo.***

Có vô vàn tôn giáo hiện hữu và ngôn ngữ thế gian “bị” đồng hóa từ “tôn giáo” thành “đạo”. Ví dụ, gọi là Đạo Cao Đài, Đạo Phật, Đạo Lão, Đạo Khổng, Đạo Do Thái, Đạo Thiên Chúa..., thay vì tôn giáo Cao Đài, tôn giáo Thiên Chúa... Dần dần, cách xử dụng ấy đã đi vào thói quen như một định thức, không thay đổi. Hiểu một cách nôm na, tôn giáo đã trở thành đạo theo nghĩa đen. Nên nói đạo này hay đạo kia để liên tưởng đến những con đường đi với những quy tắc, pháp môn dẫn dắt con người đến một mục đích đem lại đời sống đạo an lạc, thái bình, thiện mỹ. Về tâm linh, mỗi tôn giáo có những khái niệm khác nhau, tức là vũ trụ quan riêng để chỉ cảnh giới mà “hòn” sẽ đi về đâu sau khi thoát xác trần.

Thật vậy, tất cả các đạo hiện hữu đều dựa vào những căn bản để đưa con người đến với chân-thiện-mỹ. Mọi tôn giáo đều có hệ thống kiện toàn văn hóa, tín ngưỡng, lễ nghi, đức tin, quan niệm về thế giới, nhân sinh quan, vũ trụ quan, kinh điển, những khái niệm mang tính thiêng liêng. Điều cốt lõi của tôn giáo là đề cập mối liên hệ giữa vạn vật hay con người với thế giới vô vi. Nên mỗi đạo sẽ có phương pháp giúp con

người tu tập đời sống thiện lành, hướng đến sự thánh hóa cuộc sống trần tục và mục tiêu cuối cùng là sự giải thoát tinh thần khỏi bến mê, tức là cuộc hồng trần giả tạm.

Đức Hộ Pháp dạy: “*Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ. Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ. Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ. Thần, vì thương đời, mà lập cơ thắng khổ. Hiền, vì thương đời, mà đạt cơ tòng khổ*”.

Theo cách ấy, Đạo tức là tôn giáo nơi cửa Thiêng Liêng giáng ban xuống trần thế, để thức tỉnh chúng sanh, nung cửa từ bi, nhuộm áo nâu sòng, thoát sông mê, về bến giác, để tòng cơ khổ của đời, để thắng khổ muôn trùng, thọ bao nhiêu khổ nạn, thoát khổ từ khỏi những nghiệp quả nhân duyên vay tạo, giải khổ mọi cái khó khăn của kiếp sanh. Mọi sách lược của các Đấng Giáo chủ tôn giáo để con người học và thi hành, giác ngộ, thoát khỏi vòng quay sinh sinh-tử tử. Ai biết đạo tức là có duyên phận, ai vô đạo phải chịu hình luật khổ ải luân hồi vay trả.

Cơ tận diệt hầu cận, Đức Thượng Đế đến ban cho nhơn loại một phương thuốc nhiệm màu, lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, cứu vớt sinh linh.

“*Ấy vậy **Đại-Đạo Tam-Kỳ** chẳng khác chi một trường thi công-quả; nếu biết ăn-năn trở bước lại nơi đường sáng-sủa, giới tâm, trau đức, dặng đến hội-diện cùng Thầy, thì mới đạt dặng địa-vị thanh cao*

trong buổi chung-qui cho. Chúng-sanh khá nghe và xét mình cho lắm” [TNHT, Q.2].

Thánh Thi, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giảng dạy:

*“Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,  
Tánh chất dầu trau gấm chẳng hèn.  
Bóng trái diêm-dà xuân đợi chúa,  
Tiết nông thơ thới hạ khoe sen.  
Nhành Dương nước rưới tan lòng tục,  
Nguồn Thánh **Đạo** dịu lại cõi Tiên.  
Phước gặp kỳ ba Trời dẫn-độ,  
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên”*

Đức Thượng Đế dạy rằng từ nay **đạo** mở, Ngài đến chủ trung diu dắt sinh linh trong đường đạo đức, đừng vì nhiệm luyện hồng trần, thấy sự chi khó thì cáo thối, ngã lòng mà phải giới lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương, soi thân hằng bữa, thương yêu, xúm xít như anh em một nhà, tránh những điều cùng khổ, tiêu tụy. **Đại Đạo là một nguồn ân huệ** do chiếu theo **Thiên Thơ hội Tam Giáo** mà cứu vớt chúng sanh, thoát vòng khổ tai.

*“Ngày vui-vẻ của sanh-linh đã mòn, họa thiên-điều đã cận, càn-khôn thế-giới còn đeo đuổi, dụng thất-đức vô-nhân mà gieo thảm chất sâu trong nhân-loại. Họa Âu tai Á, sẽ lần-lần thay phiên nhau, dụng luật thiên-đình mà diệt phạt người vô Đạo, càn-khôn cũng vì đó mà phải điên-đảo. Thầy lấy đức háo-sanh*



mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu-phần, tránh khỏi nơi buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặt để chân vào, kẻ vô phần phải bị tà-yêu cám-dỗ” [TNHT, Q.2].

Tôn giáo là một phần của đạo trời đất, thị hiện qua thế gian như một phương tiện và con người dựa vào phương tiện để đi đến cứu cánh. Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mở nền tôn giáo Cao Đài, quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi để loài người nương vào giáo pháp mới, đưa chúng sanh từ biên mê sang bờ giác.

▪ **Sự lưỡng hợp giữa hai thể.**

Nếu Đạo trời đất là bản thể vô thi vô chung thì tôn giáo là một giáo hội có định hạn lệ và tồn tại một thời gian nào đó trong lịch sử tấn hóa của nhân loại và sẽ mai một. Nếu đặc tính bản thể chơn thường của Đạo bất biến, thì tôn giáo hướng dẫn con người trở về tự tánh hay bản lai, tức là trở về gốc Đạo.

Con người trần tục đầy đầy trực hồng, muốn đặng đồng nhất với bản lai đạo thể, thì phải hướng vào tự tánh, phát huy vô quái ngại, để đến sự hư tĩnh an nhiên mà hòa đồng cùng ánh đạo trời. Thất tình lục dục tạo ra tình, nên tình phải tịch để tự tánh trỗi dậy làm chủ mọi điều. Người mà có thể trau luyện được thân tâm để hiển lộ được bản thể chơn thường của mình tức là đạt tánh, là đắc đạo. Tánh luôn luôn thường tại trong cõi vô thường để tô sửa và giữ hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ với lòng từ bi nhưng

---

phải “thuần chơn vô ngã” mới có thể hiển lộ tâm chơn thường, **hồi quang phản chiếu**.

Nếu đạo trời đất tĩnh tịch hư vô, im lặng xoay vần bánh tạo thì tôn giáo vận động, tu dưỡng tánh. Người chẳng thể nào xa rời tánh dẫu trong thế gian chứa muôn vàn đau khổ, lụy phiền và trược chất. Con người cần định thân, khẩu, ý, đem sự hư tĩnh của đạo vào trong mọi sinh hoạt, để tìm sự đồng nhất của hai thể.

Đạo trời đất thì vô tướng, tôn giáo vẫn mượn những tướng sắc như kinh điển, chùa chiền, phụng thờ, nghi lễ tế tự, bố thí, bác ái, phổ độ chúng sanh... để tương công, chiết tội hầu gội rửa vô minh trược chất để bảo tồn sự sống và phù hợp với thiên lý mà dần dần hiển lộ thiên tánh. Đạo trời trường lưu nuôi dưỡng muôn loài. Người bỏ tôn giáo là lìa xa cội phúc.

Cơ ân xá kỳ ba của Đức Chí Tôn tức là Đại Đạo là một hồng ân to lớn, cơ cứu rỗi vô lượng, một đặc ân cho nhân loại, nên con người phải biết tôn giáo Cao Đài là quý trọng, có đức tin tuyệt đối mà nhiệt thành nhập vào trường thi của Đức Chí Tôn, đem hết lòng chí thành nương nơi giáo pháp Cao Đài.

Ngộ đạo vô vi tức là ngộ tánh, hễ thấy đạo vô vi tức là thấy tánh. Phật Giáo nói kiến tánh, Tiên Giáo nói luyện tánh, Khổng Giáo nói dưỡng tánh. Không chỉ qua tánh, nếu bỏ tự tánh sẽ rơi vào con đường u minh hắc ám. Người theo tôn giáo mà xa lìa tánh tức

là quên đạo, không phương chi có thể hiệp cùng bản thủy uyên nguyên của Trời Đất vì đạo là điểm khởi nguyên cũng là điểm cuối cùng của con người. Người vẹn tròn đạo quân tử thì mới có thể hoàn thành phận sự **Nhơn Đạo**, chỉ xong Nhơn Đạo mới có thể tiến tới **Thiên Đạo** để trở về với Đức Thượng Đế.

Do đó, Đạo được các Đấng Thiêng Liêng đem xuống để cứu nhân, độ thế. Đạo được hiển thị hóa qua kinh văn, phương pháp thực hành, nghi lễ và mọi lễ thuộc phạm trần để làm cho chúng sanh trở nên thuần mỹ, lánh giả tầm chơn, mượn cái hữu tướng để hướng đến cảnh vô vi. Nên **Đạo** của Trời Đất đã trở nên **tôn giáo** phạm hóa tức là Giáo Hội. Tuy mọi hoạt động tín ngưỡng và tổ chức sinh hoạt mang tính sắc tướng hữu vi nhưng luôn chứa đựng triết lý cứu cánh và cái huyền diệu để khai mở con đường cho chúng sanh đến với đạo vô vi.

**Đạo Cao Đài là một tổ chức thực thi sứ mạng thiêng liêng**, do nơi quyền năng Bát Quái Đài điều khiển, để tổng hợp tinh hoa của Tam Giáo và Ngũ Chi để trở thành một nền tôn giáo có tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vừa là một nền đạo do chính Đấng Chí Tôn khai mở, làm chủ quyền mới chánh giáo. Đạo khai thời kỳ thứ ba để phổ độ sanh chúng khỏi những tội lỗi, mở một con đường giải thoát cho nhơn sanh trở về với Đức Chí Tôn.

Đức Cao Đài đến quy lương sanh để tạo lập thành Hội Thánh Cao Đài. Chức Sắc là những thành

---

phân ưu tú được chọn trong hàng ngũ lương sanh mà điều hành Hội Thánh. Người môn sinh Cao Đài mượn phương tiện hữu vi mà tu tập để ứng hiệp vô vi, nương vào Tân Luật và Pháp Chánh Truyền làm rạng tỏ **điều lý pháp môn Đại Đạo Tam Kỳ**. Sứ mạng của mỗi môn đồ Cao Đài là thực hành đời sống tu tập theo Luật Pháp Cao Đài và gìn giữ Luật Pháp ấy cho khỏi quy phạm như lịch sử tôn giáo khác.

Tóm lại, Đạo là nguồn sống, là bản thể vô vi. Còn tôn giáo là một giáo hội để hướng con người tìm cái bản thể chơn thường tự tánh, ấy là con đường đưa con người trở về thiên lý vi diệu. Tôn giáo dẫn hữu tướng nhưng hàm lẽ đạo lý vô vi, tôn giáo chính là chìa khóa đưa con người trở về với lẽ hư vô bất biến, ấy là Đạo vô vi. **Đạo Cao Đài là một chìa khóa** trao tay nơi chúng sanh để mở cửa con đường thiêng liêng hằng sống. Mỗi tín hữu cần tôn quý nguồn đạo mẫu mà hưởng cơ cứu rỗi của Đức Chí Tôn.

## **2. Tam thể xác thân của con người.**

Đức Chí Tôn đã dạy:

*“Cái xác vô hình huyền diệu Thiêng Liêng này do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành... Nó phải có bốn nguyên Chí Thánh, Chí Tiên, Chí Phật mới xuất ra Thánh, Tiên, Phật” [TNHT].*

Trời nhờ có Tam Bửu là Nhựt-Nguyệt-Tinh mà dưỡng dục muôn loài, vận chuyển càn khôn vạn vật. Đất có ba món báu là Thủy-Hỏa-Phong mà giúp mưa

---

thuận gió hòa, nuôi dưỡng có cây vạn loại, phân tiết xuân, hạ, thu, đông. Con người nhờ có Tinh-Khí Thần, là ba món báu của con người hình thành sự sống nên ngôn ngoan hơn vật. Nếu thuận thiên lý, tu hành đúng chơn pháp thì tạo thành cái xác huyền diệu thiêng liêng do nơi Tinh-Khí-Thần hiệp nhứt mà bất tiêu, bất diệt, trở về bản nguyên chí Thánh, vượt ra vòng tam giới, thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

▪ **Tinh-Đệ Nhứt xác thân.**

Tinh là nhục thể, là đệ nhứt xác thân, được cấu tạo

bởi máu huyết, tế bào và lục phủ ngũ tạng, nó là vật chất khí cấu tạo nên. Thân thể muốn được tráng kiện phải hấp thu vật thực vào để nuôi sống các tế bào và máu huyết luân lưu, nuôi sống mọi cơ quan của thân. Khi vật thực được tiếp vào cơ thể, các cơ quan thực hiện mới tinh lọc và đào thải những thức cặn bã, còn lại là bản tinh giúp cho sự sống duy trì. Nếu người lao tâm, lao lực, ăn chơi trác tách, không biết giữ cho sự sống thuần chơn thì thể xác phải hao mòn, làm cho khí phải hao, thần tổn. Con người muốn có sự sống tươi thắm và thanh sạch phải dựa vào đời sống chay lạt và con đường sinh hoạt trong nguồn đạo đức, thánh lương.

Đệ Nhứt Xác Thân là một trong những yếu tố đưa con người vào cõi phong độ hoặc trở về con đường vĩnh sanh thiêng liêng hằng sống. Cũng chính

bởi cái tham luyến của thể xác mà chịu nhiều oan khiên tạo thành những cảnh tàn sát chiến tranh đau thương, máu lệ. Nếu cái sống của thể xác vô độ, tội tàn và đi nghịch lại dòng tiến hóa thì ảnh hưởng đến chơn thần bị trọng trước và phải chịu thúc phược dưới vòng nghiệp quả trả vay, tái luân khổ ải. Thế nên, xác thân này phải được nghe lời tiếng nói của thánh tâm. Sự thăng hay đọa, dựa vào hai hành tàng đối với:

- Lập trường và hành tàng sống đối với nhân loại.

- Lập trường và lòng tín ngưỡng, thực thi đối với cơ quan vận chuyển của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

### ▪ **Khí-Chơn Thần-Đệ Nhị xác thân.**

Khí tức là Chơn Thần, tức là đệ nhị xác thân do Đức Phật Mẫu. Đức Mẹ dùng hậu thiên khí mà tạo thành hình hài này, nên nó do tinh ba của vật chất khí tạo nên dĩ chí từ phẩm Địa Thần đến Thiên Thần. Còn đối với bậc Thánh trở lên, phải do ngươn khí từ chơn linh hòa hợp mới tạo thành phẩm vị ấy. Xưa kia, các nền tôn giáo vẫn gọi đó là phách hay vía, và chất lọc từ tinh ba của vật thực sẽ nuôi sống khối sanh này.

Đức Phật Mẫu là Mẹ sanh của Chơn Thần nên Ngài có tình thương yêu, bảo bọc sự sống của Chơn Thần, Đức Ngài từng mạng lệnh Đức Chí Tôn mà cầm

quyền phép hườn hư Chơn Thần cho con người đạt kiếp vĩnh sanh nơi cửa Hư Linh kia.

*“Các bạn có biết Phật Mẫu là ai? Ngài dùng bảy ngươn khí tạo chơn thân ta, tức nhiên tạo phách ta. Nhà Phật gọi là thất phách. Kỳ thật khí phách ấy làm chơn thân, tức là nhị xác thân chúng ta, khi chúng ta bỏ xác trần, xác Thiêng Liêng ấy vẫn còn tồn tại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 46].*

Tánh tức là chơn tướng của Chơn Thần. Tánh lại biểu hiệu cho tâm tức là Chơn Linh. Vì vậy, sự liên thông mật thiết đi từ Tinh-Khí-Thần rất trọng hệ. Nếu Chơn Thần không trọn vẹn thanh khiết để hiệp đồng cùng Chơn Linh, sự hiệp hòa không được mà vẫn trì trệ, không tiến bộ, chịu dưới quyền của vật chất khí, không đạt phép vĩnh sanh.

Chơn Thần làm trung gian giữa Đệ Nhứt xác thân và Đệ Tam xác thân. Nếu lấy lương năng, Chơn Thần bảo thủ sự sống hình thể. Nếu lấy lương tri, Chơn Thần nuôi lấy Chơn Linh bằng đạo đức thánh thiện. Cho nên Chơn Thần tức là cái trí khôn ngoan nơi mình vừa bảo trọng sự sống, vừa làm sao đạt phép vĩnh sanh tương liên cùng Chơn Linh.

Chơn Thần muốn trong sạch, con người phải có đời sống nhân bản, lấy tình ái vật đối đãi, lập công, bồi đức, ý nghĩ thiện lành hợp với thiên lương, thánh chất, gạt bỏ phàm tâm, chế ngự thất tình, lục dục, tô điểm đời sống vào khuôn phép của “cách vật trí tri”

---

để tạo lấy vật thực bảo trọng thân thể, nuôi Chơn Thần cho thăng hoa, để tấn hóa trên con đường hội diện với điển khí Chơn Linh.

▪ **Thần-Chơn Linh-Đệ Tam xác thân.**

Thần là Chơn Linh tức là Đệ Tam xác thân của con người. Lẽ sống của con người trường tồn là do ba năng lực tam thể cộng gộp. Chơn Linh là một điển quang của Đức Chí Tôn ban phát nên có một quyền năng vô đoán, là nhất điểm linh quang của Thượng Đế chiết ra. Cái sống đến ngày giờ theo luật thiên nhiên nhân quả định, cái sống của hai năng lực Đệ Nhị và Đệ Tam thì con người chết. Nhục thể trả về cát bụi.

Tâm là chơn tướng của Chơn Linh mà Chơn Linh thuộc Tiên Thiên Khí. Tánh lại là chơn tướng của Chơn Thần vì vậy, sự quan hệ rất chặt chẽ trong bí pháp màu nhiệm của cơ tạo đoan.

*“Trong tâm mình như thế nào xuất tánh ra y như vậy. Nhà Nho thấy hiện tượng mà đặt tên, còn Chí Tôn chỉ rõ cho biết: Chơn thần cũng tấn bộ như chơn linh. Mỗi cá nhân đều có hai năng lực ấy có đủ quyền năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một chơn linh cao trọng tự nhiên có một chơn thần cao trọng, bởi cả hai vẫn đi đôi đồng đường với nhau, cùng tấn triển trong con đường Thánh đức của Chí Tôn, cả hai có liên quan mật thiết” [Thuyết Đạo của ĐHP].*



Kiếp sống con người là giả mộng, lẽ sống của thân thể chỉ tồn tại trong mấy chục năm rồi tàn lụi theo vết thời gian. Cái thiên lương tức là Linh Hồn mới là hằng sống, bất tiêu, bất diệt và nhập vào cõi hằng sống, tức là trở về nguồn cội đã ra đi. Chơn Linh là sự sống do Đấng Chí Linh sản sinh ra, nên nó có một quyền tối trọng, tấn hóa mãi mãi, không cùng tận. Vì vậy, sự thăng đọa của Chơn Linh cũng phải do một phần của Chơn Thần. Nếu Chơn Thần không nghe lời Chơn Linh mà hiệp cùng thể xác, sống với giác tánh thì con người sẽ trầm luân, vô nhân, bất đạo, đọa lạc, siêu lạc ở miền địa giới khổ đau. Nếu Chơn Thần vừa bảo trọng Đệ Nhất xác thân, vừa hiệp với cái Huệ của Chơn Linh thì con người đủ Huệ Trí mà làm một con người đủ tánh chất, điều độ đời sống đạo đức với nhơn sanh và tín ngưỡng mạnh mẽ nơi nguồn cội Thiêng Liêng.

Chúng ta nhận định rằng Tinh-Khí-Thần đều có chức năng và sở dụng riêng của nó. Nếu biết điều dưỡng Tam Thể cho trọn trong sạch, sống với thánh chất, gạt bỏ khỏi phạm tâm, lấy bác ái-từ bi-trí huệ làm ngọn đèn soi sáng để thực hiện hai tiêu điểm quan trọng “sống đối với nhơn quần xã hội” và “tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Đấng Chí Linh” thì đó là con người đã thực hiện giá trị thiết phận của “quy y Tam Bảo”. Mọi quan hệ của tam thể xác thân rất trọng hệ, nếu biết gìn giữ và trường dưỡng theo khuôn luật Đại Đạo mà Đức Chí Tôn bày pháp giới tại thế, có điều chi Đức Chí

---

Tôn, Đức Phật Mẫu hẹp lượng để cho con cái Người thọ hưởng nguồn diệu pháp. Huống hồ ngày nay, Đức Chí Tôn đã mở cơ tận độ, đóng địa ngục, mở tầng thiên cho con cái Người đoạt vị, thủ hườn phép vĩnh sanh. Đức Chí Tôn đã tuyên ngôn, Thầy đến để cho con người hiệp tam thể.

*“Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn-Thần cho các con đặng đắc Đạo” [TNHT, Q.1].*

Tam Bửu Tinh-Khí-Thần của con người lại được tượng trưng bởi Hoa-Rượu-Trà. Cái sắc thắm tươi xanh của hoa tượng trưng cho thể xác con người tức là Tinh. Cái cái mạnh mẽ của rượu tượng cho Khí, là Chơn Thần. Trà là loại thức uống mà theo quan niệm xưa, đọt trà khi hái xuống đã tiếp được nguồn dương khí của Trời, nên tượng cho Thần, tức là Chơn Linh. Đức Chí Tôn buộc con cái của Ngài phải “dâng tam bửu”, tức là trọn dâng ba thể ấy cho Người tùy nghi sử dụng. Đó là một thể pháp của đạo, cũng là bí pháp giải thoát, một chìa khóa tâm linh mà Đức Thượng Đế trao nơi tay con người để định sự siêu sanh hằng sống.

Vì thế, chúng ta phải trân quý và trường dưỡng tam thể xác thân, xứng đáng để dâng ba món báu ấy cho Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu. Nếu thể xác không trong sạch, hàng ngày tiếp những vật thực mặn đầy trược chất, gây lấm tội lỗi, bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu, bất tín, tư tưởng vướng trong vòng tội tở của thất tình, lục dục chứa đầy phàm chất, trí không

---

thông, huệ không mong tới thì việc dâng Tam Bửu kia cũng trở nên vô giá trị trước tình thương yêu của hai **Đấng Chí Linh**.

### **3. Quy luật nhân quả thiên nhiên.**

Cổ nhân thường nói “gieo nhân nào, gặt quả đó” hoặc “thiên có thiện báo, ác có ác báo”. Các quan niệm này bắt nguồn từ **luật nhân quả** thiên nhiên của tạo đoạn. Đây là thiên luật của Trời để chi phối và thúc đẩy sự tấn hóa và điều hành guồng máy âm-dương.

Đức Thượng Đế là Đấng Hóa Công, là chơn lý luôn luôn chí công, vô tư. Chẳng phải vì thương mà phong thưởng, chẳng ghét mà hành phạt. Luật nhân quả của Tạo Hóa là định luật để điều phối vạn vật, ấy là luật báo ứng, có **nhân** thì có **quả**. Khổng Giáo nói “chường hoa đắc hoa, chường đậu đắc đậu”. Gieo nhân nào thì cái quả tương ứng như thế, không sai một li nào. Nho Gia có câu “thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu”. Hễ tạo ra thiện nhân thì ắt sẽ gặt quả lành, hễ gieo nhân ác, tất sẽ phải gánh quả ác.

Cái kết quả vốn từ hành động gieo **nhân** của con người từ hiện kiếp hoặc kiếp trước. Muốn biết quá khứ hay tương lai của con người, chúng ta nhìn vào hiện tại của con người. Nhân quả hay còn gọi là nghiệp, nhân, duyên, quả, báo. Nghiệp được coi là hoạt động của con người bao gồm lời nói, hành vi và cả tư tưởng, cấu thành. Do đó, có thân nghiệp, khẩu

---

nghiệp và ý nghiệp, nghĩa là do thân, khẩu, ý tạo thành. Nghiệp là một hiện tượng tuy vô hình nhưng khi phát thành quả thì có sức ảnh hưởng vô cùng lớn đến đời sống con người và sự thăng đọa.

“**Quả**” là kết quả hay báo ứng. Khi có nhân tức là có hành động do thân, khẩu, ý, sẽ tạo ra quả và tùy thuộc vào “duyên” mà quả sẽ hiển hiện ra. Nói cách khác, khi nhân duyên kết hợp với nhau thì tạo ra quả báo tương. Sự mau hay chậm phụ thuộc vào duyên cảnh. Quy luật nhân quả tác động đến sự sống chết, thăng đọa của con người. Sinh rồi tử, tử rồi sinh sẽ nhận những các quả tương ứng, nhân tới quả, quả tới nhân và cứ thế liên tiến nhau theo một chuỗi.

**Nhân quả** là luật của tạo hóa như một định luật bất biến. Những nhân trong quá khứ vốn mặc định, không thể đổi dời. Con người có thể điều chỉnh là tác động vào **duyên**, tức là điều kiện tạo ra quả. Nên thay đổi duyên thì kết quả có thể làm biến đổi kết quả trong tương lai. Hễ làm lành, quả hiện thời được hưởng hạnh phúc; nếu tiếp tục làm lành, tô bồi phúc đức thì cái quả trong tương lai càng tốt đẹp hơn. Ngược lại, nếu nhân xấu, hiện kiếp phải nhận quả xấu; nếu biết làm thiện phúc thì cái quả tương lai có thể đổi dời theo hướng tích cực; nếu tiếp tục gieo nhân ác, cái quả ác càng nặng thêm.

*“Đương nhiên tinh thần nhọn loại ở trên mặt địa cầu này đang bị trong vòng bất định, vì quả kiếp của họ đã tạo nhiều cho nên ngày nay họ phải chịu*

---

*cái bất công của xã hội nhơn quân; đã lắm gây quả cho nên ngày nay phải chịu, không được ở trong cảnh nghỉ ngơi phải chạy quanh trong vòng bất định, vì xã hội lấy cường lực, lấy tàn ác sát hại sanh vật làm căn bản, nhìn thấy cảnh mạnh đặng, yếu thua, khôn còn, đại mất, đã lưu lại tấn tuồng thảm não nơi mặt địa cầu này cái quả nghiệp vô tận vô biên của họ hôm nay họ phải trả. Chúng ta được ở ngoài vòng phôn ba náo nhiệt là nhờ ơn riêng của Đức Chí Tôn đem chúng ta để nơi thanh tịnh cảnh, có thể dòm ngó xem coi, còn thiên hạ bị đứng trong vòng ác nghiệt” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.3 bài 27].*

Tổng quan, luật nhân quả là cán công cân công bình thiên đạo của Đấng Tạo Đao để điều phối vạn vật. Có công thì thưởng, có tội thì trừng. Chẳng phải có tội thì thưởng, có công thì phạt; ấy là mất **công bình thiên đạo**. Nhờ luật báo ứng nhân quả mới thút đẩy sự tấn hóa của vạn linh. Nhờ ấy mà mọi người mới nhận biết cái quả phải thọ lãnh nếu tạo nhân ác, rồi thế thì tránh nhân ác, gắng gieo nhân lành, tùng luật thiên lý mà **hạp cơ tấn hóa của càn khôn**, phát triển cho đến khi hữu hạp cơ quan vận chuyển giải thoát của chúng sanh.

#### 4. Hiện tượng nhồi quả.

---

Kiếp sanh con người là một khách trần lưu lạc tại quán trọ. Nếu mãi vô minh, thì lăn trôi theo vòng sinh sinh-tử tử, quay theo bánh xe luân hồi quả báo. Vì vô minh nên gieo tạo những nhân ác và cứ thế tạo thành một chuỗi liên hồi, không chấm dứt.

Nếu biết đạo là một phương pháp cứu rỗi mà lo tu niệm, làm lành, lánh dữ, tô công, lập đức, tạo những thiện nhân, một lòng hướng đến đời sống thánh triết, trau dồi đức hạnh, luôn gìn giữ tâm thân cho trong sạch, không gây thêm tội lỗi nữa, ngược lại càng tinh tấn không ngừng trên con đường nâu sòng, tâm cội phúc thiêng liêng thì có khi phải bị nhồi quả. Nên nhồi quả là hiện tượng trả đòn đập các nghiệp ác đã từng gây tạo trước đây.

Trong thi văn dạy đạo, Đức Chí Tôn có dạy rằng:

*“Ôn Trời cho mở đạo Kỳ Ba,  
Điêu dẫn nhơn sanh lánh vạ tà.  
Vi muốn tu thân **nhồi quả** trước,  
Gắng công sau sẽ đến cùng Ta”.*

Đức Thượng Đế phủ ơn cho nhơn sanh nên cho mở nền Đại Đạo trong thời kỳ hạ ngươn tam chuyển, sang thượng ngươn tứ chuyển, điêu dắt nhơn sanh vào đường đạo đức. Để được nhàn hạ, thoát khỏi cảnh luân hồi thì phải tu, tu thì phải chịu nhồi quả để thanh thoi, trong sạch, vô tội để trở về với Đức Chí Tôn. Người không hiểu luật tạo hóa thì cho rằng Trời Đất

---

bất công chớ chẳng nghĩ rằng đó là một ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho để sớm mau sạch tội.

Vì vậy, con người rãnh nợ, thông dong tự tại, sạch nghiệp và giục tiến đến cảnh thiêng liêng hằng sống, con người phải chịu trả quả nghiệp vay tạo. Hiện tượng nhồi quả rất ư nặng nề, có khi rất đau thảm tùy thuộc vào nhân tạo nhiều hay ít, nặng hay nhẹ, lâu hay mau. Dầu khó khăn, gian khổ đáo đẽ nhưng ấy là phương cách nhanh nhất để con người thoát khỏi khổ nghiệp. Người Cao Đài nếu đã thấm nhuần giáo lý thì luôn luôn chấp nhận với mọi khổ đau dồn dập do hiện tượng nhồi quả gây ra. Người tu hành có khi không được thanh thoi, lại gặp nhiều tai ương liên tiếp, đó cũng là do nơi nhồi quả mà ra.

### **5. *Hiện tượng công nghiệp.***

Theo tính chất, nghiệp có hai loại là **biệt nghiệp** và **cộng nghiệp**. Biệt nghiệp là nghiệp của từng cá nhân gây ra, không phải tác tạo do tập thể, nghiệp ấy do cá nhân tạo thành và phải thọ nhận quả tương ứng. Không ai có thể thay thế gánh lấy quả nghiệp này dùm đặng.

Biệt nghiệp lại chia thành định nghiệp và bất định nghiệp. Định nghiệp là quả báo xảy ra theo thời gian nhất định nào đó do người biết sám hối, ăn năn, chấp nhận quả nghiệp gây ra. Còn bất định nghiệp là nghiệp không rõ thời kỳ như định, do sự ám muội vô

minh, không nhận ra lỗi lầm mình nên cái quả nghiệp xảy ra không theo thời gian được định quyết.

Ví dụ trong cộng nghiệp của người Việt, sống trên đất nước Việt Nam, lại phân chia có người Nam, người Trung, người Bắc sống trong những môi trường địa lý khác nhau. Có thể nói trong cộng nghiệp đất nước, còn có cộng nghiệp vùng. Đây là không kể những người Việt định cư ở nước ngoài.

Cộng nghiệp là hiện tượng trả quả chung trong một tập thể nào đó. Mọi người đồng gây tội nên sẽ chịu chung một hậu quả, đền tội cùng nhau trong hiện tượng quả báo ứng. Biệt nghiệp và cộng nghiệp có liên đới và tương tác lẫn nhau. Ví như cha mẹ tạo nghiệp ác, thì cha mẹ phải gánh lấy những ác quả. Còn ác nghiệp đó sở dĩ tác động lên con cái chính là do **cộng nghiệp**, phải chịu chung. Nếu cha mẹ giàu sang mà con cái nghèo hèn hoặc cha mẹ nghèo hèn nhưng con cái hưởng vinh hoa phú quý vì đó là có biệt nghiệp và cộng nghiệp hiện hữu trong một cảnh trong gia đình. Thời kỳ ân xá và mật pháp, chúng ta thường thấy những ôn dịch, đại nghiệp xảy ra, hoặc thiên tai, động đất, sóng thần... ấy là do hiện tượng cộng nghiệp, cùng chịu cảnh ác quả.

Luật nhân quả và cộng nghiệp hay biệt nghiệp đã đánh thức con người nhận thức quy luật thiên nhiên. Những nét chính cơ bản về thuyết nghiệp cũng đủ để chúng ta sống một cuộc đời có ý nghĩa, một cuộc đời mà mỗi ý nghĩ, lời nói và hành động hàng

---



ngày đều có trọng lượng, có giá trị nhân sinh vì chúng đều ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại và tương lai của chúng ta ở đời này và đời sau, điều chỉnh thân, tâm, ý để từng thiên lý, hợp với **cơ ân xá của Đức Thượng Đế** để có cơ hội hiệp hội cùng Đức Ngài.

Thế giới chúng ta đang sống là nơi hoàn toàn không hoàn thiện, vốn vô thường, sinh khổ, bệnh khổ, lão khổ, tử khổ và đầy ác trực dễ cuốn chúng ta vào con đường tội lỗi. Cho nên người Cao Đài cần sống tỉnh giác, nương ánh đạo Cao Đài soi tỏ dấu chân đi, không để cho hình dáng, màu sắc, âm thanh, những cái hữu tướng chi phối, làm động lòng, tham đắm và dẫn chúng ta vào đến hành động tạo nghiệp. Nếu có nghiệp, ắt có quả báo làm chúng ta phải lăn trôi, chìm đắm mãi trong vòng sinh tử, luân hồi. Nương **Tân Pháp** và **triết lý Đại Đạo**, chúng ta luôn giữ trạng thái trung hòa, thanh thản, hướng đến tâm bình an, cuộc sống thanh thoi vô nghiệp, rồi lập công bồi đức, phổ độ chúng sanh để đến con đường giải thoát.

#### **6. Cơ khảo đảo đối với người tu hành.**

Thánh Giáo Đức Chí Tôn tuyên phán:

*“Chung quanh các con, dầu xa dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp mà chúng nó chẳng hề thấy dạng là đạo đức của các con. Ấy vậy, ráng gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho đến ngày*

---

*các con hội hiệp cùng Thầy. Nghe và ráng tuân theo” [TNHT].*

Đức Thượng Đế mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là mở một trường thi công quả cho chúng sanh lập công, tu học. Chẳng phải công quả không mà có thể đạt phẩm vị Thiên Liêng dễ dàng. Hễ có trường thi công quả tức nhiên có cơ **khảo đảo** hay khảo thí hoặc thử thách. Có câu “đạo khai tà khởi”. Ấy là **phép công bình Thiên Đạo của Trời Đất**.

Địa vị **Hóa Nhân** ngoài phải chịu trả những nghiệp quả đã vay tạo thì phải lập công lao xứng đáng và chịu đựng những cơ thử thách mới đoạt thủ địa vị Thiên Liêng. Các bậc **Nguyên Nhân** muốn trở về cự vị cũng phải chịu những khảo đảo theo phép công bình thiên liêng mới trở về cự ngôi hoặc cao thăng thiên vị.

Khảo đảo là sự thử thách đối với bậc chân tu, là những cám dỗ, cạm bẫy lập ra để đánh giá phẩm hạnh người tu. Người có thể vượt qua những trở ngại, những gian lao, những hiểm nguy bao quanh ngăn chặn bước đường tu hành thì có thể hoàn toàn mà đắc phẩm vị nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống. Nhược bằng không vượt qua được những chông gai, kếm hạnh, thiếu nhẫn nhục thì phải xa vào bầy trên con đường tu hành.

Cơ khảo thí là một bài toán, một thử thách như đem danh, lợi, quyền, tiền tài, sắc, dục, cao lương mỹ

vị, phú quý danh hoa để dụ dỗ người tu. Người nào kém về mặt nào, tức có bấy nhữ giảng, hầu đánh giá trình độ tu học, phẩm giá đạo hạnh của người ấy. Như thế ấy, người tu hành ngoài làm lành, lánh dữ, lập công cho viên mãn, còn phải chịu những khảo đảo theo luật thiêng liêng mới xứng đáng đứng vào địa vị cao trọng nơi cõi Thiên. Theo đoạn trích thánh giáo trên, duy có **“bộ áo thiếc giáp đạo đức”** có thể gìn giữ con người tránh những khảo nghiệp mà thôi.

Trong cửa đạo Cao Đài, ngoài những tính chất phổ dụng của các loại khảo làm cho người sa ngã, thối chí siêu lòng, bỏ dở công phu tu tập, còn có một loại khảo đặc biệt. Đó là **cơ bút mạo nhận** Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng cao trọng làm cho người tín đồ ham mê huyền bí thiêng liêng mà tin theo. Nếu chẳng minh trí, tuân theo luật cơ bút của Đại Đạo, có thể chuốc lấy những hậu quả khôn lường. Cơ bút có **tiên cơ** và **tà cơ**.

*“Đương nhiên là mãn Hạ ngươn Tam chuyển, lên Thượng ngươn Tứ chuyển vì chuyển tiến nên loài người phải chịu khảo đảo dặng vào trường thi hầu thoát khỏi mặt địa cầu này để đến thế giới cao trọng hơn, còn rũi rớt thì ở lại địa cầu này mà làm Thần thông nhờn do hai sắc da vàng và trắng hiệp lại xuất hiện” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 24].*

Tiên cơ được thực hiện do các chức sắc được Thiêng Liêng chỉ định, đó là cơ bút đặc biệt và làm phương tiện thông công để quyền thiêng liêng giảng

---

dạy lời vàng tiếng ngọc hay giáo huấn những sách lược của nền Đại Đạo. Còn tà cơ là cơ bút được thực hiện tự do, không theo luật Đại Đạo, ma quỷ có thể giả làm Tiên, Phật để lừa gạt nhơn sanh.

*“Thầy cấm từ đây chẳng nên lập-lĩnh cầu-cơ hay chấp-bút chi, vì là một sự hại lớn-lao cho Đạo. Đả phá đức tín-ngưỡng của chúng-sanh, lại làm cho nhơn-sanh bị nhớ-trước” [TNHT, Q.2].*

Về hình thức, chia làm hai loại khảo là **thuận khảo** và **ngịch khảo**. Người nếu chẳng vì tánh đức đại hùng, đại lực thì khó chi mong thắng đặng những cơn khảo đảo cho đặng. Cơ đạo phải có phép thử an bày giáng xuống thể thử tâm thật, tâm giả, thử tánh đức đại hùng, đại lực của bậc chân tu hầu chọn những bậc Hiền Tài. Phật Đạo có câu:

*“Chơn đạo chơn khảo xưa nay vốn là điều khó thay đổi, hữu tình vô tình thử nghiệm căn cơ, ngọc đẹp trải qua những sự mài giũa mới thành tuyệt tác, kiên vững chỉ hướng mới có thể bước lên thang mây”.*

Chẳng một phẩm vị thiêng liêng nào mà không phải trải qua những khảo nghiệp để thành đạo trên con đường tu chứng. Kiếp người nếu chẳng có những gian truân, khảo khổ, mài luyện thì chẳng hề nào phát ra tánh đức rực rỡ. Anh hùng hào kiệt thì lắm, có thể chiến thắng người lỗi lạc nhưng chiến thắng bản thân lại vô cùng khó khăn nên Phật, Tiên thì không mấy ai đoạt thủ ngôi vị.

---

**Thuận khảo** là loại khảo đáp ứng sở vọng phàm trần của con người, hầu đi xa chánh đạo, đi ngược dòng tấn hóa, làm con người mê mờ trong tửu, sắc, tài, khí như là một khí cụ cơ bản của cuộc sống, càng ngày quên đi con đường chánh đạo. Ví như cầu danh, được danh và cái danh càng thăng tiến để cuốn vào vòng xoáy của bản ngã, không còn có thời gian để chú tâm vào việc tu đạo, làm dở dang mọi việc của người tu hành. **Nghịch khảo** là những thứ làm chướng ngại trên con đường tu tiến làm người tu chán nản, thoái chí buông xuôi.

Sách Trung Dung của Nho Giáo có câu rằng:

*“Thiên hạ, các chư hầu có thể bình trị được, chức tước bổng lộc có thể khước từ được, giuom giáo sáng quắc có thể giảm lên được, đạo trung dung không thể làm nổi vậy”.*

Do vậy, người tu phải có tánh chất đại hùng, đại lực, ý chí vững mạnh, kiên tâm, thấy các thứ là hư ảo, có thể buộc ràng ngoại cảnh, không thể để ngoại cảnh trói cột, chi phối đời sống thân, tâm, ý. Dầu là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đủ tâm chí, thành tâm, thành ý, dùng lý trí để nhận rõ mọi thứ vô thường và tạm cảnh để vượt qua mọi ngõ giãng. Con người có thể dễ dàng nhận ra nghịch khảo, nhưng **thuận khảo là một điều đáng sợ nhất**, dễ làm người ta mê man để rồi trầm luân, thoái lui.

Ngọc chẳng giữa mài thì chẳng bao giờ sáng, đá chẳng đục thì chưa hề trở thành tuyệt tác, vàng phải thử lửa mới biết vàng thật, vàng thật mới đáng giá. Có đạo tức có ma, đạo và ma vẫn sóng đôi nhau để lọc thanh những người đậu rớt. Ma khảo là con đường chắc chắn phải đi qua đối với người tu. Hễ người căn cơ cao, **nguyện lực càng dày thì khảo đảo càng nặng**. Còn người có căn cơ thấp, một lớp khảo có thể cáo thối đường chơn tu, ví như băng tuyết rơi xuống, cỏ cây liền chết, chỉ có tùng bách mới xanh mà thôi.

Con người đã vùi dập trong muôn vàn kiếp sanh, đào độn và tạo biết bao nhiêu oan khiên. Một lần khảo đến, nếu vượt qua thì oan khiên nghiệp chướng giảm một lớp, cho đến khi sạch oan báo, tiền nghiệp. Nhờ sự khảo thí ấy, mới thánh nhân hiển hiện, nhập vào trường thiêng liêng. Nên phàm người thường nói rằng ma khảo là một thứ khăng định đối với bậc tu hành chơn chánh, chân tâm. Vì chân tâm nên ma đến khảo thí, còn người chẳng có tâm tu thì ma chẳng thèm đến khảo làm chi.

Vì thế, đối diện với bất cứ hình thức khảo nào, bậc chân tu hằng giữ chánh tâm, nhẫn nại, dụng tuệ trí mà vượt qua những cám dỗ của cam bẫy hằng trước mắt. Đức Hoạt Phật Sư Tôn giảng rằng:

*“Người nghiệm Trời khảo thử chơn ý, trời diễn đào thải tuyền Hiền Nho, mình khảo ám khảo nhận biết rõ, thuận khảo nghịch khảo chẳng khiếp sợ, học tu giảng bàn thật nghiêm túc, bồi đức thoát trần noi*

---

thiên nga, ngàn ma vạn khảo chẳng thoái chí, được người tôn kính đức chẳng nhỏ”.

Đại Đạo mở ra để cứu vớt sinh linh, nhưng chẳng phải Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế ban phép để đưa con người về nước hằng sống thiêng liêng. Ngược lại, con người là những sĩ tử đang dấn thân vào trường thi thánh đức nên phải gặp những cảnh khổ đau, thuận khảo, nghịch khảo trăm bề. Người chân tu thì hiển lộ tâm bồ đề, giữ mọi kiên định. Nếu chẳng có những cái khảo thì tâm chí tu hành của con người càng chìm đắm, sa xuống. Người đi vào chơn đạo sẽ **phục sinh trong thánh chất của Đức Thượng Đế**, dẫu có bao nhiêu sự thử thách thuận nghịch thì người chân tu vẫn cho thấy sự khế cơ rõ ràng, thúc đẩy hành trình tu tấn cho đến trạng thái viên đốn.

### 7. Thế Đạo đại đồng.

Loài người đi theo dòng thời gian của vũ trụ, vật lộn trong sinh tử, bảo tồn sự sống và tiến hóa hơn trên phương diện trí thức tinh thần. Đương nhiên ngoài những tính chất tiêu cực qua lăng kính tôn giáo, tức là những chủ nghĩa vị kỷ, cá nhân, những vô minh và ý hướng vật chất chi phối con người, thì con người luôn mưu cầu điềm chung nhất, là hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại. Con người đã từng phấn đấu cho những lý tưởng vật chất và văn minh nên có những cuộc đấu trí, cạnh tranh và dẫn đến sự xung đột trên tinh thần và vũ trang suốt hành trình sống của nhân

---

loại, nên giá trị hòa bình, an lạc là một thứ loài người khát khao, tìm kiếm, cố gắng kiến lập một **xã hội đại đồng**.

Các Thánh trước, Hiền xưa cũng cố gắng kêu gọi và hoạch định chương trình cho một xã hội và cộng đồng thế giới để giải quyết những bài toán nan giải ấy. Tuy nhiên, có lẽ những phương án ấy rất khó đáp ứng trước mọi thử thách của thời cuộc.

Xã hội loài người đầu thô sơ hay tân tiến luôn bao gồm những mối quan hệ chòng chéo, liên đới cá nhân và cộng đồng. Khi một nhân tố nhỏ trong chuỗi liên đới ấy bị phá vỡ vì một lý do nào đó, tức khắc ảnh hưởng đến lợi ích tư và chung.

Trong một dân tộc, bản sắc văn hóa, nòi giống, truyền thống hình thành một nét đặc trưng chung cho dân tộc đó. Bản sắc chung sẽ là giá trị đại đồng của dân tộc. Các hoạt động nâng cao và thăng hoa những ưu việt của bản sắc cốt làm cho bản thể đại đồng dân tộc được gìn giữ và phát triển đến thiện mỹ.

Nếu đánh giá về bản sắc dân tộc trên toàn thế giới, thì mỗi dân tộc đều có nét đẹp riêng, mang giá trị nhân văn dị biệt trên mọi lĩnh vực. Tính chất nhân văn của mọi bản sắc dân tộc kết hợp lại thành một **bản thể đại đồng dân tộc**.

Thế giới hiện nay, đâu có những nhà nhân văn học hoạt động trong các tổ chức nhằm khôi phục và bảo tồn nhưng dường như vẫn chưa đáp ứng được các

---



mục đích cao vọng. Giá trị đại đồng nhân văn có thể tụt giảm trầm trọng vì những “nỗ lực” hạt nhân và chủ nghĩa cá nhân hiện hữu trong các dân tộc, tiềm ẩn một bối cảnh xã hội loạn lạc, chia ly, nếu không muốn nói là “**tang tóc**”.

Trước những viễn cảnh của thế gian trong nhiều đường hướng dẫn con người vào hố sâu của phân ly và trước sự cấp bách của bánh xe tạo đoàn thay đổi đời hạ nguon, Đức Chí Tôn mở nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để tạo một nền **đại đồng cho nhân loại** qua phương pháp triết lý tân kỳ Đại Đạo. Ấy là một **Thế Đạo đại đồng** cho toàn cầu. Nếu xét theo tính chất giá trị tâm linh cứu rỗi, chúng ta vẫn thấy những điểm chung của Nhứt Kỳ Phổ Độ so với Nhị Kỳ Phổ Độ.

Lấy triết lý tu hành của Đức Phật Thích Ca so với Đạo Đức Kinh của Đức Lão Tử, lại so với Kinh Dịch hay các Tứ Thư, Ngũ Kinh trong Khổng Học và cả Thánh Kinh của Kito Giáo, chúng ta hoàn toàn thấy những tinh thần cứu rỗi mang một giá trị đại đồng. Chúng ta thấy được di sản tâm linh của các đạo giáo rất siêu việt. Giá trị đại đồng tất nhiên không xét đến hình thức tổ chức giáo hội mà là đức tin vào sự tấn hóa tột cùng của **Chơn Thể** trong cõi sống vô hình.

**Đạo Cao Đài khai sáng để vận dụng những giá trị chung nhất** để kiến tạo một Thế Đạo Đại Đồng, phục hồi nhân bản, đức tin, pháp môn đã trở

---

---

nên thất sách, tình yêu tha nhân, mối liên hệ cộng đồng thế giới. Tất cả phải được bắt nhịp nhau thành một khuôn đúc trong bác ái, thương yêu như cốt nhục, chung nhau một tinh thần, đồng một căn bản, **nhìn nhận Đức Thượng Đế là Chúa của muôn loài.**

“Áy vạy, thuyết **Đại đồng Thế giới** trong buổi này, Chí Tôn lập Đạo Cao Đài cốt yếu để làm cho loài người biết mình do một nguyên căn linh hoạt sản xuất chung nhau, biết nhìn nhau là anh em đồng một căn nguyên mà đến. Từ cổ chí kim các Tôn Giáo tìm đủ mọi phương làm cho loài người thức tỉnh tinh thần, biết nhìn nhau là cốt nhục. Hại thay! Loài người chẳng biết nhìn Chơn lý của Đạo những luống mờ hồ nên Chí Tôn buộc lòng phải đến tạo nền Đạo Cao Đài” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.1 bài 24].

Để thực hiện sự đại đồng cao trọng ấy, buộc con người **phải hiệp tâm lý làm một**, biết thương yêu lẫn nhau như anh em ruột thịt, nhìn nhận những tội lỗi đã gây ra, chung hiệp **gieo hạt thánh cốc của Đức Thượng Đế** để tại mặt thế khắp nơi, giục trống Lôi Âm, khua chuông Bạch Ngọc vang khắp địa cầu, chấm dứt nạn chiến tranh tương tàn máu đổ, lệ rơi.

“Giờ đây Chí Tôn đến mặt thế này, đang làm cho nhơn loại biết tôn trọng sự sống ấy trong khuôn khổ của Chí Tôn định, hiệp tâm lý trở lại làm một trong tình thân ái **đại đồng**. Chơn Pháp của Chí Tôn đem đến với chúng ta đã 23 năm nay là vậy, nếu chúng ta đã mang danh thể của Ngài, trước chúng ta

*chẳng tự mình lập phương pháp làm kiểu mẫu cho thiên hạ nhìn Đạo Cao Đài là Chánh giáo, thế nào làm khuôn mẫu cho cả toàn tâm lý loài người đồ theo thì chúng ta thất hiếu cùng Chí Tôn lắm vậy” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q.2 bài 10].*

Tóm lại, Đại Đạo Tam Kỳ khai sáng để toàn thể chung hiệp dựng nền nhơn nghĩa, làm môi giới cho các chủng tộc trên thế giới, căn bản của Đạo Cao Đài là quốc thể là Đại Đạo, lấy **cốt lõi tinh hoa của Nam phong để biến thành nhơn phong**. Chơn tướng của đạo Cao Đài sẽ đem lại hạnh phúc cho nhơn loại hưởng mùi vị hòa bình miên viễn và một nhân bản chung ấy là **Thế Đạo đại đồng**.

#### **8. Thiên Đạo giải thoát.**

Hiện tượng Nhị Kỳ Phổ Độ ra đời là để chấn chỉnh cho sự thất pháp trong Nhứt Kỳ Phổ Độ, lập con đường **thiên đạo giải thoát** cho chúng sanh. Do đó mới có Đức Thích Ca, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Kito.

Trong thời gian ngày nay, Đạo Cao Đài ra đời với trách nhiệm Tam Kỳ Phổ Độ, tức nhiên phải có con đường **thiên đạo giải thoát** cho loài người đi trên **con đường giải thoát** đó vì chính Đức Thượng Đế làm chủ, mở mối Đại Đạo, xiển dương tinh túy của Tam Giáo và Ngũ Chi lồng ghép vào tân pháp Cao Đài.

Thiên Đạo giải thoát là **hành trình về Đấng Cao Đài**. Đức Hộ Pháp đã khởi thuyết thuyết của Đại

Đạo từ năm 1946. Trong đó, đề tài thuyết giảng **ba con đường tu** theo chánh giáo Cao Đài, được coi là pháp môn tu mới theo tâm tôn giáo để được giải thoát, trở về với Đức Thượng Đế, là một ân xá, cơ cứu độ của Đức Chí Tôn ban cho nhân loại trong thời kỳ hạ ngươn. Tuy nhiên, dẫu những kết tập về Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp được thực hiện ròng rã nhiều năm trường, được Hội Thánh Đại Đạo cho phép kiểm duyệt và phổ thông rộng rãi, nhưng Đức Phạm Hộ Pháp khẳng định rằng:

*“Áy vậ, con cái của Đức Chí-Tôn rán nghe và rán đi cùng đặng nghe, để nĩa sau khỏi hối tiếc và oán trách, nói sao Bàn-Đạo không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao-Đài, những triết-lý cao siêu mà chỉ có Đạo Cao-Đài mới có, tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí-Tôn dành cho Đạo Cao-Đài ngày nay, nên mới có mấy đũa nhỏ cố gắng học được tốc-ký để ghi chép những lời thuyết Đạo của Bàn-Đạo, vì những lời thuyết Đạo này, không phải của Phạm Công Tắc mà là của Hộ-Pháp, Hộ-Pháp thay lời Đức Chí-Tôn nói Đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe, quý hay chăng là ở chỗ đó” [Trích CDTLHS, bài 01].*

Điều này nói lên rằng **giáo pháp Đại Đạo là một nền tảng siêu diệu**, trí phàm con người rất khó thâm nhập vào bản thể chơn lý uyên thâm của một Đấng Hộ Pháp Thiên Tôn, Đấng Tam Thế Chí Tôn

---

Christna Phật, tình nguyện xuống thế gian để làm xướng ngôn cho Đức Thượng Đế.

Chủ nghĩa “**quy hiệp**” đối với Tam Giáo và Ngũ Chi để thống nhất tín ngưỡng, quy các mối về một gốc, không còn có những thể thức dị biệt về hình thức, hướng đến một triết lý đại đồng cho sanh chúng. Thiên Đạo giải thoát của Đạo Cao Đài dung chứa trong **ba con đường**.

Con đường thứ nhất theo phương thức “**Cửu Thiên Khai Hóa**”, là con đường mượn áo mão, tu tướng nhập tánh, lập công phổ độ chúng sanh. Dẫu cách tu bắt nguồn từ triết lý Tam Giáo nhưng không hoàn toàn giống vì **đạo Cao Đài có sự khác biệt do tôn chỉ và mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ**. Theo Đức Hộ Pháp thuyết giảng, người phải hội tụ các yếu tố sau. Thứ nhất lập công quả tu tấn từng bậc, từ hạ thừa, trung thừa, đến thượng thừa, tự tín đến tha tín, nghĩa là giác nhi đến giác tha. Thứ hai, phải tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Thứ ba, phải đủ Tam Lập, là lập công, lập đức, lập ngôn cho vẹn toàn đủ đầy.

Con đường thứ hai là con đường theo “**Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng**”. Đây là cơ quan phụng sự, cứu tế, nuôi đời, nuôi đạo, nương theo Hội Thánh Phước Thiện để gần gũi chúng sanh, gánh mọi khổ não của con người, đem trọn tâm thân cho đạo, phận sự tạo nghiệp, bảo thủ gia sản cho nhơn sanh.

Con đường thứ ba là con đường **tu chơn**, hoàn toàn không dụng áo mão, phẩm tước. Tu chơn là tu sửa con người không còn ham muốn điều chi, chỉ tập trung vào luyện lòng, sửa tánh cho ra chơn chánh, thiện lương, lo lập công, lập đức, lập ngôn cho đủ, luyện tánh cho trong sạch để đủ tiêu chuẩn nhập vào cửa Phạm Môn thọ truyền bửu pháp tu đơn.

Đạo Cao Đài có danh hiệu là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lập tân pháp, rộng đường cho chúng sanh tùy **khế cơ** mà có thể hòa hợp trong con đường **Thiên Đạo giải thoát** của Đức Chí Tôn. Con đường tu từ thấp thấp đến cao theo giáo lý Cao Đài là con đường của **Ngũ Chi Đại Đạo**. Còn pháp môn tu tập nương theo lời dạy của Đức Hộ Pháp nêu trong Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống.

Giáo lý Cao Đài cũng làm sáng tỏ về vũ trụ quan và nhân sinh quan. Từ hai yếu chỉ đó, được thi hiện trong Luật Pháp Đại Đạo, Luật là Tân Luật, Pháp là Pháp Chánh Truyền để loài người nhận ra một góc cội từ Trời, Thượng Đế, Thiên, Chí Tôn, Bản Thể Vũ Trụ, Đạo, Hư, Không, hay Chơn Như. Để từ đó, chúng sanh thấu hiểu “vạn giáo nhất lý”, cùng hướng về tân pháp Cao Đài để rốt ráo thực hiện đời sống Cao Đài, hầu đi đến con đường Thiên Đạo Giải Thoát mà Đấng Cao Đài đã đại bi ban ân cho toàn cõi nhơn loại.

**9. Con đường trở về với Đấng Cao Đài.**

- ***Con đường thứ nhất.***

Đây là đường đi cho chức sắc Cửu Trùng Đài và các chức sắc tiêu cấp của Hiệp Thiên Đài dĩ chí cho đến tín đồ thấp nhất. Con đường này dựa vào nguyên tắc, đức tin, nương áo mào hữu hình làm phương tiện lập công bồi âm chất, tương công chiết tội, phụng sự đạo và nhơn sanh để khi thoát xác được trở về hội diện với Đức Chí Tôn. Tùy theo sở năng và sự công hiến cho Đạo mà được thăng phẩm tương xứng. Các phẩm của Cửu Trùng Đài gồm từ tín đồ cho đến phẩm Giáo Tông, các vị trí này gồm Cửu Phẩm: Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần, Địa Thánh, Nhơn Thánh, Thiên Thánh, Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên.

Các hoạt động tôn giáo như lễ Khai Đạo, Tuyên Ngôn Khai Đạo và Bộ Tân Luật do Hội Thánh lập, được Bát Quái Đài chuẩn phê, cùng với Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp Đại Đạo là cơ sở quan trọng để tổ chức và hoàn thành một Hội Thánh có Pháp Luật. Từ đó, Hội Thánh Đại Đạo dựa vào đó để thi hành các chương trình phổ độ nhơn sanh.

Cũng phải nói thêm rằng các phẩm cấp hữu hình nương quyền Đạo đã lập ra theo Pháp Chánh Truyền đầu Thiên Phong cũng chỉ là phương tiện, tượng trưng cho sự đối phẩm với Thiên vị mà thôi. Đạo Luật dĩ nhiên buộc các phẩm ấy phải có những trách nhiệm nhất định và hoàn toàn thi hành trọn vẹn thiên chức của mình thì khi bỏ xác, mới xứng vị được Thiên Phong.

---

Tuy nhiên, Pháp Chánh Truyền là một bộ luật do Đức Chí Tôn và Đức Lý giáng lập, định có một Giáo Tông, ba Chương Pháp, ba Đầu Sư, ba mươi sáu Phối Sư, bảy mươi hai Giáo Sư, ba ngàn Giáo Hữu. Sự hạn hẹp trên không được tăng hay giảm, cho chúng ta thấy để được Thiên Phong như vậy, đòi hỏi người Chức Sắc phải làm sao xứng đáng. Thế nên, phẩm hữu hình có thể nói theo tính cách giả tạm. Tuy nhiên, người đã được Thiên Phong đã tỏ rõ đã được xứng đáng phần nào mới được Bát Quái Đài thọ Thiên Phong. Việc còn lại, người thọ phong phải nương theo quyền đạo mà trọn thực thi vai trò cho chánh tâm, trau dồi, tu tập để chon thần trọng sạch, bỏ xác xứng đáng “đổi phẩm” thiêng liêng vị.

*“Người ở thế này muốn giàu phải kiếm phương thế làm ra của cải. Ấy là phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có công quả... Đạo vẫn như nhiên do công đức mà đặng đắc Đạo cùng chẳng đặng” [TNHT].*

Do đó, công quả và công đức là những tiêu chí cơ bản trong con đường thứ nhất này để phù hợp với luật tu “như nhiên”. Chon thần phải chon khiết và sửa lòng trong sạch mới xứng đáng địa vị. Khi thoát xác, được hội diện quyền năng diễn lực Thiêng Liêng, tức là đắc đạo.

- ***Con đường thứ hai.***



Đây là con đường của Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng thuộc Hội Thánh Phước Thiện, được tính từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chơn Nhơn, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, Phật Tử. Các phẩm cấp này sẽ tùy theo sở hành, hạnh đức, công nghiệp mà được phong tuyền để thi hành cơ quan cứu thế của Đức Chí Tôn đầu thuộc bất kể cơ quan nào trong Đạo. Vừa phải nuôi Đạo, vừa phải độ Đòi, nghĩa là vừa tạo của cải trợ đời, tế nghèo để vừa nuôi Đạo, vừa lo cho Đời được ấm no.

Hội Thánh đã quy định đời với những người ngoại giáo có công nghiệp muốn vào trường này, tùy theo công nghiệp đã tạo dựng mà phong vào hàng phẩm từ Minh Đức cho tới Chơn Nhơn. Còn các phẩm Hiền Nhơn cho tới Phật Tử phải được cơ bút Thiêng Liêng chấm phong và các phẩm này nắm quyền cùng Hội Thánh Đại Đạo để bảo tồn chơn pháp của Đức Chí Tôn. Con đường này cũng như con đường thứ nhất, nghĩa là nương vào đạo quyền mà tu sửa thân tâm, phụng sự nền Đạo theo luật đã định, thoát xác sẽ được đoạt đạo tùy theo công nghiệp đã làm khi còn tại mặt thế.

Có thể thấy rằng, con đường thứ nhất và thứ hai là con đường dễ dàng dễ bị phạm tâm lôi kéo, dựa vào quyền năng phẩm vị mà chạy theo “ảo ảnh” trong sinh hoạt tôn giáo. Điều ấy hằng diễn ra trong lịch sử Đạo Cao Đài, làm biến tướng và sai lệch so với chơn pháp

---

của Đức Chí Tôn, làm sai lệch so với Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, gây nên giục loạn, rối loạn quyền đạo. Nên, hai con đường này đòi hỏi người Cao Đài phải từng chơn luật, thực hành Luật Thương Yêu, Quyền Công Chánh, vị tha, nhân ái, tự trị bản tâm phù hợp với Thiên Lương mà vẹn toàn thiên chức của mình.

▪ ***Con đường thứ ba.***

Con đường thứ ba mang tính đặc sắc và nhiều bí nhiệm hơn, khác hai con đường trên. Nếu hai con đường đầu nương đạo quyền, nương theo áo mão và khi thoát xác trở về với Đức Chí Tôn thì con đường thứ ba là con đường tu chơn, hoàn toàn không dụng áo mão, phẩm tước. Tu chơn là tu sửa con người không còn ham muốn điều chi, chỉ tập trung vào luyện lòng, sửa tánh cho ra chơn chánh, thiện lương, lo lập công, lập đức, lập ngôn, tức là Tam Lập cho đến khi đủ điều kiện thọ truyền bửu pháp tu đơn, tham thiên, nhập định, xuất chơn thân khi còn mang xác thân, tức là đạt đạo.

Hai con đường cũng bị cám dỗ vì quyền đạo, vi phạm đến chơn pháp, ảnh hưởng đến đời sống tiến tu cá nhân mà còn làm ảnh hưởng đến tổ chức Giáo Hội. Con đường thứ ba cũng có những thử thách nhất định vì tâm thức tu tịnh sẽ có những hiện tượng ảo giác vô cùng tinh vi mà con người khó biết đặng.

“Muốn đi con đường thứ ba phải tập mình đừng ham muốn chi cho mình nữa, hành tàng của Chí Tôn là phận sự của mình, phải yêu ái hiếu hạnh cùng Chí Tôn và Phật Mẫu. Cái yêu ái và hiếu hạnh ấy phải là phi thường do tâm linh điều khiển, phải thương yêu hơn sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình. Phải tạo dựng cố thủ Thánh tâm cho nên Chí Thánh, và đạt cho đủ ba ngàn công quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững vàng thắng muôn điều trở ngại” [Thuyết Đạo của ĐHP, Q. 1].

Năm 1946 [Đinh Hợi], Đức Phạm Hộ Pháp ban hành “*phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba của Đại Đạo*” để toàn đạo chiêm nghiệm, thực hành khắc kỷ tu chơn cho ra chí cực thiện mỹ. Đức Ngài dạy phải thân thích cùng cả nhơn vật, ân hậu, khoan hồng, không vị kỷ, bình tĩnh, độ lượng, tha thứ, vui vẻ, điều hòa, tự chủ, quyết đoán, giữ đức tin khôn ngoan như kho chí bửu, hiếu hạnh với Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, không cố chấp oán thù, trung dung, điều tiết thất tình, dùng thiện trừ ác, tư tưởng và âm thực phải thanh khiết.

Con đường thứ ba là con đường rất ráo, tìm cách định trí, khai thần để có thể diện kiến với quyền năng thiêng liêng khi còn sống. Nếu con đường thứ nhất và thứ hai được đánh giá mức độ tu hành cao thấp qua quá trình hành đạo thì con đường thứ ba căn cứ vào mức độ tinh tấn của chơn thần bất luận già trẻ, theo đạo lâu hay mau. Trên chiều hướng đó, người tín

---

đồ Cao Đài vẫn khao khát tìm về bản ngã chơn như, mong được hội kiến cùng quyền năng điển lực của Thượng Đế, ngày đêm tịnh tu. Tuy nhiên, rất nhiều người lầm lạc trong khái niệm về con đường này. Nếu có chơn sự cân thân, truyền dạy bí pháp tu đơn thì mới mong đạt kết quả như mong đợi. Con đường tu luyện này dụng năng lực sống nội tâm, làm chuyển hóa theo tiến trình Tinh-Khí-Thần hiệp nhất.

Sự ngộ nhận về màu sắc chứng nghiệm trong con đường thứ ba là một mặt của vấn đề cần mổ sẻ. Mặt khác, yếu tố quyết định để có thể bước vào con đường thứ 3 là công quả. Ngay từ năm 1927, Đức Chí Tôn đã cho hay rằng:

*“Thầy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đặng quả thì chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất thì cái công phu tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao” [TNHT-1927].*

Lời dạy ấy có ai dám chối là giả? Đức Hộ Pháp lại ban hành Phương Luyện Kỳ Đặng Vào Con Đường Thứ Ba Của Đại Đạo vào năm 1947 và xác quyết phải tròn Tam Lập, Lập Công, Lập Đức, Lập Ngôn mới có thể hội đủ điều kiện môn men vào con đường tu chơn. Đức Hộ Pháp là ai? Có sứ tác động gì đối với nguồn sống chơn thân của chúng ta? Đức Chí Tôn cho biết:

---

“Chơn Thần là nhị xác thân các con, là khí chất nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy nơi trung tâm của nó là óc nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác gọi tiếng chữ là Vi Hộ nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành Đạo”.

Phận sự vô cùng đặc biệt của Phạm Hộ Pháp là nâng đỡ, khai khiếu chơn thần chúng sanh tự giải thoát. Quyền năng điện lực của chơn thần không khi nào chịu dưới quyền kềm nén của áo mão và hình tướng. Hễ chơn thần đủ minh triết thánh thiện thì siêu phàm nhập thánh vì pháp quyền thiêng liêng không hề thay đổi đặng. Đức Hộ Pháp có nhiệm vụ che chở, hỗ trợ thiên biến vạn hóa trong cõi vô hình đưa đẩy chơn thần hòa vào dòng điện lực vô vi một khi chơn thần đủ minh triết.

Tóm lại, con đường thứ ba của Đại Đạo cũng giống như hai con đường kia, đều đòi hỏi Tam Công vẹn toàn. Khi đủ, thì “*Bản Đạo trực Chơn Thần của họ cho hội diện cùng quyền năng Thiêng Liêng nếu có đủ Tam lập thì vô không đủ thì ra...*”. Sự đắc đạo tương tự như hai con đường kia, duy chỉ khác có thể xuất thần diện kiến quyền năng thiêng liêng khi còn sống nếu chơn thần đủ thánh thiện, chơn khiết.

▪ **Nhận định chung.**

Đức Chí Tôn khai cơ ân xá kỳ ba, ban pháp giới tận độ chúng sanh và để cho con cái rộng quyền chơn

---

lựa phương pháp nào thích hợp với đời sống của mỗi người môn đệ. Dẫu con đường nào và giai đoạn nhanh hay chậm, con đường đó buộc chúng ta phải có công đức dựa vào **phụng sự Chánh Giáo và phụng sự vạn linh**. Mục tiêu của con người là đắc đạo, trở về với Đức Chí Tôn, chứ không phải con đường nào hay hơn con đường nào.

Vả chăng, nếu công quả chưa xong, tâm chưa sạch, chơn thần chưa thanh khiết, **không có chơn sư truyền dạy bí pháp thì những hiện tượng khó lường xảy ra khi tham thiền, nhập định**. Người tín đồ Cao Đài không thể nhầm lẫn **phương pháp**, con đường và **mục tiêu** chính yếu của mình.

Người ta sẽ có những hoài cô và đưa ra một câu tự vấn đối với con đường thứ ba của Đại Đạo sẽ như thế nào, việc tu luyện, điều dưỡng thân tâm, truyền thần, xuất thần, tham thiền, nhập định khi Đức Hộ Pháp không còn hiện hữu bằng xác thân để chính Ngài tác động vào đời sống tu chơn.

Đi từ những khái niệm vô thần, những hiện tượng vật chất vô tri, cho tới những định nghĩa và những học thuyết duy vật, đến triết lý tâm linh và các giáo lý Tam Giáo để chúng ta thấy tổng quát toàn diện lịch sử tấn hóa của nhân loại, cùng nhau nhìn lại mỗi chu kỳ có các hoạt động và giáo thuyết độ rỗi, lại cùng nhau **nghiệm ngưỡng sự xuất hiện của Đức Thượng Đế** trong những ân huệ lớn lao cho loài

---

người trong thời đại, một thời đại cần lắm một triết lý tân kỳ mới có thể giải quyết những vấn nạn khó khăn.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ra đời, **quy nhất toàn thể tín ngưỡng nhân loại làm một gốc cội**, cùng nhau nhìn nhận Đức Thượng Đế là Đức Chúa Cha, là Đức Đại Từ Bi, Đức Đại Từ Phụ, cùng nhau chung hưởng mùi vị Đại Đạo, sống đạo, thực hiện sứ mạng phổ độ theo trách nhiệm của từng cá nhân, từng luật pháp Đại Đạo. Chánh Pháp Đại Đạo Tam Kỳ là một yết sáng soi chung để hòa vào lẽ Chơn Thường của càn khôn vạn vật. Ấy là **Hành Trình Về Đấng Cao Đài**.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 09-04-2022

***Khai Tâm Quách Minh Chương – 2022***

